

Số: 01 /KHGD-NCT

Lắk, ngày 26 tháng 8 năm 2021

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NĂM HỌC 2021 - 2022

❖ CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

- 1) Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 4/11/2013 Hội nghị Trung ương 8 khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo;
- 2) Nghị quyết 88/2014/QH13 ngày 28/11/2014 về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông;
- 3) Thông tư số 03/VBHN-BGDĐT ngày 23 tháng 6 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về chế độ làm việc đối với giáo viên phổ thông;
- 4) Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 về việc ban hành chương trình giáo dục phổ thông;
- 5) Thông tư 32/2011/TT-BGDĐT ngày 28/3/2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;
- 6) Thông tư số 26/2020/TT-BGDĐT ngày 26/8/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của quy chế đánh giá, xếp loại học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông ban hành kèm theo thông tư số 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 12 năm 2011 của Bộ Giáo Dục và Đào Tạo;
- 7) **Chỉ thị số 800 /CT-BGDĐT ngày 24/8/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu năm học 2021-2022 ứng phó với dịch Covid-19, tiếp tục thực hiện đổi mới, kiên trì mục tiêu chất lượng giáo dục và đào tạo;**
- 8) Chỉ thị số 51/CT-TU ngày 28/8/2020 của Tỉnh ủy Đắk Lắk về tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông mới trên địa bàn tỉnh;
- 9) Quyết định số 2183 /QĐ-UBND ngày 12/8/2021 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Đắk Lắk về việc ban hành Khung kế hoạch thời gian năm học 2021-2022 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;
- 10) Công văn số 3699/BGDĐT-GDTH ngày 27/8/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2021-2022;
- 11) **Công văn số 1274 /SGDĐT-GDTrH-GDTrH ngày 28/8/2021 v/v tổ chức dạy học trong điều kiện ứng phó với dịch bệnh Covid-19 đối với giáo dục trung học, giáo dục thường xuyên;**
- 12) Các văn bản hướng dẫn của ngành và điều kiện, tình hình thực tế của đơn vị.

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH CHUNG NHÀ TRƯỜNG

1. Về đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên.

1.1. Tổng số cán bộ giáo viên, nhân viên người lao động: 39

- CBQL: **03**
- Giáo viên: **27**
- Nhân viên: **05** (KT, VT-TQ, YTHĐ, TV, TB)
- HD68: **02** bảo vệ, vệ sinh.
- Cấp dưỡng **04** (HD 9 tháng theo định mức học sinh nội trú)

1.2. Cơ cấu tổ chức:

- Chi bộ Đảng
- Công đoàn
- Đoàn TNCS HCM
- 05 tổ (04 tổ chuyên môn + tổ văn phòng):
 - + Tổ Toán, Tin.
 - + Tổ Lý, Hóa, Sinh.
 - + Tổ Văn, Sử, Địa.
 - + Tổ GDGD, NN, TC, QP.
 - + Tổ Văn phòng.

2. Về học sinh.

Tổng số học sinh: **520** em/12 lớp ($k12=3$, $k11=4$, $k10=5$, tỉ lệ 43 hs/lớp)

- + Học sinh nữ: **239** em (56,64%)
- + Học sinh DTTS: **395** em (93,6%)
- + Khối 10: 5 lớp = **217** học sinh
- + Khối 11: 4 lớp = **121** học sinh
- + Khối 12: 3 lớp = **104** học sinh

3. Về cơ sở vật chất phục vụ dạy học.

- + 15 phòng học văn hóa, 01 phòng tin học.
- + 8 phòng học bộ môn (*thư viện, và thực hành thí nghiệm*)
- + 01 dãy nhà hiệu bộ 2 tầng: 01 hội trường và 11 phòng làm việc
- + 11 phòng nội trú cho học sinh
- + 01 nhà ăn nội trú cho học sinh
- + 05 phòng nội trú cho giáo viên
- + 02 phòng vệ sinh ngoài trời cho HS.
- + 01 sân bãi học tập ngoài trời với môn GDTC và GDQPAN
- + Các thiết bị phục vụ dạy học....Cơ bản đáp ứng điều kiện dạy học.

4. Thuận lợi, khó khăn.

4.1. Thuận lợi:

- Nhà trường được sự quan tâm tạo điều kiện của Huyện uỷ, HĐND, UBND Huyện Lấp, sự lãnh đạo chỉ đạo trực tiếp của Sở Giáo dục và Đào tạo Đắk Lắk; sự phối hợp, giúp đỡ của các cơ quan, ban ngành trên địa bàn Huyện và Đảng ủy chính quyền xã Krông Nô.

- Nhà trường có một Chi bộ Đảng trực thuộc Huyện uỷ huyện Lấp, trực tiếp lãnh đạo toàn diện mọi hoạt động của trường; Tập thể đơn vị đoàn kết; Tổ chức phối kết hợp đồng bộ, chặt chẽ giữa nhà trường với các tổ chức đoàn thể và Ban đại diện cha - mẹ học sinh.

- Đội ngũ giáo viên nhiệt tình, thường xuyên được tập huấn nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ. Hầu hết các giáo viên đều biết sử dụng công nghệ thông tin vào dạy học.

- Đa số học sinh là con em nông dân lao động phẩm chất đạo đức lối sống tốt lành mạnh; chăm chỉ học tập vượt lên những khó khăn để đến trường.

4.2. Khó khăn:

- Tình hình dịch bệnh Covid diễn biến phức tạp nên ảnh hưởng nhiều đến việc thực hiện kế hoạch dạy học đối với nhà trường vì phần nhiều là học sinh người DTTS, gia đình thuộc hộ nghèo và cận nghèo nên việc tiếp cận công nghệ thông tin và thiết bị dạy học trực tuyến, qua mạng Internet thật sự hạn chế và khó khăn.

- Giáo viên một số bộ môn còn thiếu phải hợp đồng, có môn học chỉ có một giáo viên đứng lớp cho nên việc trao đổi, sinh hoạt chuyên môn, góp ý giờ dạy còn hạn chế.

- Hầu hết giáo viên còn trẻ, chưa có kinh nghiệm nhiều trong giảng dạy và công tác giáo dục cho nên kết quả giáo dục đôi lúc chưa đạt như mong muốn, việc duy trì sĩ số gặp nhiều khó khăn, nguy cơ tỉ lệ học sinh nghỉ học cao.

- Lực lượng tổ trưởng chuyên môn kinh nghiệm quản lý chưa nhiều, một số tổ chưa thúc đẩy mạnh mẽ và tạo dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp, chưa chủ động học hỏi trao đổi chuyên môn và xây dựng môi đại đoàn kết.

- Điều kiện kinh tế xã hội khó khăn dẫn đến phụ huynh học sinh chưa quan tâm, đầu tư đúng mức đến việc học của con em; nhiều học sinh phải vừa học vừa làm nông để phụ giúp gia đình, thậm chí còn xảy ra trường hợp bỏ học để tham gia lao động sản xuất; học sinh dân tộc thiểu số chiếm tỉ lệ cao hơn 90%.

- Chất lượng đầu vào thấp, phần lớn các học sinh bị hổng kiến thức cơ bản từ cấp dưới. Chất lượng giáo dục mũi nhọn chưa cao; một số môn học chưa có giải pháp nâng cao chất lượng cũng như tỷ lệ học sinh giỏi trong các kỳ thi; việc tham gia các cuộc thi khoa học kỹ thuật chưa nhiều, tỷ lệ điểm thi tốt nghiệp so với mặt bằng chung của tỉnh ở một số môn còn thấp (toán, tiếng Anh...)

- Giao thông đi lại khó khăn, nhiều học sinh phải ở nội trú trong trường và trọ tại khu vực gần trường nên thiếu sự quan tâm của gia đình.

- Một số học sinh chưa có ý thức học tập và rèn luyện, chưa cố gắng phấn đấu vươn lên ít nhiều ảnh hưởng đến uy tín của lớp và nhà trường.

II. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ CHUNG

1. Thực hiện tốt mục tiêu phòng, chống dịch Covid-19, bảo đảm trường học an toàn và nâng cao chất lượng giáo dục; quán triệt thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước về đổi mới giáo dục.

2. Tăng cường quản lý nền nếp, kỷ cương trường lớp, thực hiện nghiêm túc NĐ số 80/2017/NĐ-CP quy định về môi trường giáo dục an toàn lành mạnh, phòng chống bạo lực học đường; NĐ 1737/BGDĐT năm 2018 về tăng cường công tác quản lý và nâng cao đạo đức nhà giáo.

3. Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục linh hoạt (trực tiếp, trực tuyến, qua mạng, phát tài liệu, giao bài..... Chủ động ứng phó với các tình huống diễn biến khó lường của dịch Covid-19; bảo đảm hoàn thành chương trình giáo dục trung học và đáp ứng yêu cầu về chất lượng giáo dục. Hướng đến triển khai thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông 2018 với lớp 10 trong năm học 2022-2023;

4. Tiếp tục điều chỉnh nội dung dạy học trong chương trình giáo dục phổ thông hiện hành theo hướng tinh giản, tiếp cận định hướng chương trình giáo dục phổ thông mới; đổi mới trong sinh hoạt tổ chuyên môn; đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh;

5. Nâng cao hiệu lực và hiệu quả công tác quản lý theo hướng tăng cường phân cấp quản lý, thực hiện quyền tự chủ của nhà trường trong việc xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất người học một cách linh hoạt, sáng tạo.

6. Tiếp tục triển khai có hiệu quả việc “Học tập và làm theo tư tưởng đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” gắn với đặc thù của ngành. Nêu cao, phát huy đạo đức tác phong nhà giáo; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ”. Tiếp tục triển khai phong trào thi đua “Xây dựng trường học hạnh phúc, thân thiện, tích cực” tạo môi trường học tập trong sạch lành mạnh.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CỤ THỂ

1. Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

1.1. Thực hiện khung thời gian 35 tuần thực học (học kỳ I: 18 tuần, học kỳ II: 17 tuần), đảm bảo thời gian kết thúc học kỳ I và kết thúc năm học đúng theo Kế hoạch, thời gian năm học 2021-2022.

1.2. Trên cơ sở các văn bản hướng dẫn và tình hình thực tế, **nhà trường xây dựng kế hoạch giáo dục năm học 2021-2022 và các mảng kế hoạch hoạt động giáo dục chung; Các tổ chuyên môn, bộ môn xây dựng kế hoạch giáo dục năm học cho tổ và cho từng bộ môn; Gv xây dựng kế hoạch giáo dục cá nhân năm học, tuần; đăng ký chỉ tiêu phân đầu chất lượng bộ môn theo tỉ lệ cụ thể; xây dựng chương trình dạy học phù hợp với tình hình chung của nhà trường và của ngành, nội dung từng môn học chính khóa, phụ đạo, bồi dưỡng, học thêm, làm SKKN, KHKT, sử dụng đồ dùng dạy học từ đầu năm học để BGH phê duyệt triển khai thực hiện và lưu trữ theo quy định.**

1.3. Tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo Công văn số 5555/BGDĐT-GDTrH ngày 08/10/2014 của Bộ GDĐT; gắn kết với việc thực hiện chương trình GDPT mới. **Mỗi tổ/nhóm chuyên môn thực hiện tối thiểu 02 chuyên đề dạy học/học kì có phân công cụ thể, thời gian thực hiện; tăng cường tổ chức dạy, dự giờ góp ý phân tích rút kinh nghiệm; gửi các nội dung chuyên môn lên các ứng dụng phục vụ dạy học và quản lí dạy học** Office 365, Zalo, Fb, Web... Thực hiện đánh giá giờ dạy theo Công văn số 1471/SGDĐT-GDTrH ngày 20/10/2017 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn đánh giá, xếp loại giờ dạy của giáo viên trung học.

1.4. Tăng cường các giải pháp tổ chức dạy học ngoại ngữ; thành lập và tổ chức các hoạt động như câu lạc bộ nói tiếng anh; câu lạc bộ văn học, toán học, thể dục thể thao..., các cuộc thi, hội thi theo chủ đề tạo động lực cho học sinh ham thích môn học. Xây dựng các giải pháp để nâng cao chất lượng dạy học môn tiếng anh để chuẩn bị thực hiện chương trình mới. **Căn cứ công văn số: 3333/BGDĐT-GDTrH ngày 07 tháng 7 năm 2016 V/v sử dụng định dạng đề thi đánh giá năng lực tiếng Anh dành cho học sinh phổ thông từ năm học 2015-2016.**

1.5. Tăng cường các hoạt động NGLL và hoạt động trải nghiệm sáng tạo. Tổ chức dạy học tự chọn; giáo dục hướng nghiệp dạy nghề; hoạt động NGLL theo đúng quy định. Thực hiện CT 10/CT/TTg ngày 12/6/2013 của TTgCP đưa nội dung giảng dạy phòng chống tham nhũng vào giảng dạy, nâng cao chất lượng giảng dạy tại chương trình chính khóa và ngoại khóa (cụ thể môn GDHN và HĐNGLL). Phân công trực Lãnh đạo, trực tư vấn cho học sinh theo thông tư số 31/2017/TT-BGDĐT ngày 17/12/2017 của Bộ GDĐT. Triển khai xây dựng và thực hiện quy tắc ứng xử theo Thông tư số 06/2019/TT-BGDĐT ngày 12/04/2019 của Bộ GDĐT.

1.6. Xây dựng kế hoạch Bồi dưỡng học sinh giỏi; phụ đạo học sinh yếu kém, dạy thêm ôn tập cho học sinh khối 12, phân công giáo viên giảng dạy; cải tiến phương pháp, cách thức tổ chức ôn tập; chi chế độ bồi dưỡng cho giáo viên căn cứ thành tích đạt được.

1.7. Tổ chức giảng dạy GDTC và GDQP đúng chương trình; tổ chức kiểm tra đánh xếp loại theo đúng quy định.

1.8. Tiếp tục đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học; kiểm tra đánh giá học sinh theo các văn bản hướng dẫn của ngành. *(TCM triển khai cụ thể, đảm bảo nâng cao chất lượng)*, người dạy tích cực thay đổi cách tiếp cận về kiểm tra đánh giá học sinh theo phẩm chất và năng lực.

1.9. Quy định Về hình thức và nội dung đề kiểm tra:

- Khối 10 ra đề kiểm tra định kỳ (45 phút trở lên) theo tỷ lệ 50% trắc nghiệm, 50% tự luận ở tất cả các môn, riêng môn văn tự luận 100%.
- Khối 11 ra đề kiểm tra định kỳ (45 phút trở lên) theo tỷ lệ 70% trắc nghiệm, 30% tự luận ở tất cả các môn, riêng môn văn tự luận 100%.
- Khối 12 ra đề kiểm tra định kỳ 100% trắc nghiệm ở tất cả các môn, riêng môn văn tự luận 100%.

- Yêu cầu tất cả các đề kiểm tra định kỳ của tất cả các khối lớp giáo viên phải hướng đến cấu trúc nội dung đề thi Tốt nghiệp THPT để học sinh làm quen; phải có đầy đủ ma trận, đề, đáp án. (Lưu tại hồ sơ giáo án của giáo viên, tổ chuyên môn, và bộ phận khảo thí).
- Về ma trận đề kiểm tra định kỳ: Thống nhất theo tỷ lệ **40% nhận biết, 30% thông hiểu, 20% vận dụng thấp, 10% vận dụng cao**
- Các môn Thể dục, GDQP-AN giáo viên giảng dạy căn cứ đặc thù bộ môn để báo BGH về hình thức và nội dung kiểm tra.

1.10. BGH, tổ trưởng tăng cường kiểm tra việc thực hiện kế hoạch giáo dục và nhiệm vụ chuyên môn của giáo viên, việc lên kế hoạch, soạn giảng đổi mới phương pháp, kiểm tra đánh giá và vào điểm trên hệ thống.

2. Thực hiện có hiệu quả các cuộc vận động và các phong trào thi đua.

2.1. Tiếp tục triển khai Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị, khóa XII về “Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”, đẩy mạnh nêu gương “Mỗi thầy, cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo”. Tổ chức cho cán bộ, giáo viên, nhân viên đăng ký “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” gắn với chức trách nhiệm vụ được giao; Đổi mới hình thức chào cờ bằng việc kể chuyện về Bác Hồ vào sáng thứ hai hàng tuần; tổ chức thi kể chuyện về Bác trong học sinh; nhân rộng gương điển hình người tốt việc tốt.

2.2. Tổ chức các đợt thi đua trong năm học gắn với các ngày lễ lớn; tổ chức hoạt động văn hóa văn nghệ ngày 20/11; 26/3, hội thao GDQP-AN; Hội khỏe PĐ, xây dựng phong trào thi đua “Dạy tốt và học tốt” trong CBGV và học sinh. Tuyên truyền và xây dựng các hình thức tổ chức về bảo vệ môi trường xanh–sạch–đẹp–lành mạnh, hạnh phúc..

2.3. Công đoàn, Đoàn thanh niên phát động các phong trào thi đua, thực hiện các kế hoạch nhỏ và công trình thanh niên.

3. Xây dựng đội ngũ CBQL, GVNV và tổ chức đoàn thể.

3.1. Xây dựng đội ngũ nhà giáo có phẩm chất đạo đức, mẫu mực, yêu nghề, biết học hỏi, đoàn kết, giỏi về chuyên môn. Kiên quyết xử lý những nhà giáo vi phạm đạo đức lối sống, thiếu gương mẫu trong công việc và trong cuộc sống làm ảnh hưởng đến tập thể và nhà trường.

3.2. Bổ nhiệm Tổ trưởng, tổ phó ngay từ đầu năm học để kịp thời quản lý điều hành công tác chuyên môn.

3.3. Xin bổ sung giáo viên còn thiếu để đáp ứng nhiệm vụ dạy học, trước mắt hợp đồng thêm giáo viên để đảm bảo nhiệm vụ dạy học.

3.4. Tạo điều kiện cán bộ, giáo viên tham gia ôn tập và theo học các lớp bồi dưỡng nâng cao về chuyên môn nghiệp vụ, TCLCT-HC; Bồi dưỡng CBQL nhưng phải phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường và đảm bảo việc dạy học.

3.4. Cử cán bộ, giáo viên, nhân viên tham gia đầy đủ các lớp bồi dưỡng, tập huấn. Tổ chức tự học, tự bồi dưỡng chuyên môn; tổ chức đánh giá, xếp loại viên chức và chuẩn nghề nghiệp giáo viên đúng thực chất, công bằng, khách quan.

3.5. Xây dựng quy chế phối hợp đảm bảo qui định của pháp luật để phát huy sức mạnh của từng tổ chức đoàn thể trong thực hiện kế hoạch chung của nhà trường.

3.6. Nâng cao vai trò của tổ chức Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Công Đoàn, Hội CTĐ trong việc tổ chức hoạt động trong nhà trường.

4. Tăng cường công tác chủ nhiệm lớp; công tác nội trú-quản sinh, nhà bếp; công tác y tế học đường-vệ sinh phòng chống dịch bệnh; đảm bảo an ninh trật tự trong nhà trường, đảm bảo môi trường giáo dục “Xanh - sạch - đẹp - an toàn - lành mạnh - hạnh phúc”.

4.1. Phát huy vai trò của GCVN lớp trong việc ổn định duy trì sĩ số, nắm bắt thông tin học sinh, GVCN thường xuyên quan tâm và có các giải pháp phù hợp để giáo dục học sinh đặc biệt là học sinh cá biệt, học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh dân tộc để quan tâm giúp đỡ vận động học sinh tới trường...

4.2. Phát huy vai trò của Quản sinh, GVCN, các đoàn thể và hội cha mẹ học sinh trong việc quản lí học sinh nội trú sinh hoạt và học tập. Tăng cường thực hiện kye cương nề nếp và việc tự quản ở khu nội trú.

4.3. Hợp đồng với bộ phận nấu ăn cho học sinh nội trú đảm bảo khẩu phần ăn và an toàn vệ sinh thực phẩm.

4.4. Đẩy mạnh công tác Y tế học đường phòng chống dịch bệnh Covid và các bệnh truyền nhiễm trong nhà trường. Kiểm soát lượng thực phẩm đưa vào nhà ăn và lưu mẫu phẩm thức ăn theo quy định.

4.5. Thực hiện nghiêm túc Chỉ thị 09/CT-UBND tỉnh ngày 2/8/2019 về tăng cường công tác ANTT, phòng chống bạo lực học đường. Chú trọng xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, hạnh phúc; Xây dựng quy tắc ứng xử trong trường học, tăng cường các giải pháp phòng, chống bạo lực học đường; xây dựng cơ chế phối hợp giữa nhà trường - gia đình - xã hội trong giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh. Thực hiện 5 điều Bác Hồ dạy gắn với các hoạt động giáo dục bảo đảm thiết thực, hiệu quả.

4.7. Triển khai ký cam kết giữa học sinh, cha mẹ học sinh và nhà trường không vi phạm pháp luật (ATGT, ANTT, tệ nạn xã hội...). Phối hợp với Công an huyện, Công an xã Krông Nô đảm bảo công tác an ninh trật tự và an toàn giao thông.

4.8. Tăng cường hệ thống camera giám sát ANTT và hoạt động nhà trường; Công tác an ninh trật tự trong nhà trường thường xuyên đảm bảo, không để xảy ra tình trạng mất an ninh trước cổng trường, mất mát tài sản của nhà nước.

4.9. Tiếp tục trồng thêm cây xanh tạo cảnh quan nhà trường thêm khang trang; Tổ chức lao động thường xuyên vệ sinh sạch sẽ an toàn trường lớp và khuôn viên nhà trường.

5. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học và trong quản lý.

5.1. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học và trong quản lý, nghiên cứu khoa học; khai thác sử dụng có hiệu quả bài giảng e-learning, kho học liệu số của ngành; các phần mềm dạy học, quản lý; phát huy tối đa các phương tiện đã có và phần mềm đã sử dụng vào dạy học và quản trị nhà trường như Office 365, Mail, Zalo, Web, Fb, Smas...

5.2. Tiến hành số hoá các văn bản chỉ đạo điều hành và kế hoạch, báo cáo qua Email và qua các trang thông tin điện tử nhà trường, hạn chế sử dụng văn bản giấy, in ấn.

6. Công tác thi đua khen thưởng, xếp loại cuối năm.

6.1. Phát động các đợt thi đua gắn với các ngày lễ lớn trong năm học (02/9, khai trường, 20/10, 20/11, 22/12, 09/1, 08/3, 26/3, 30/4+01/5, 19/5) và sơ kết đánh giá kết quả thi đua theo chuyên đề, theo đợt, theo học kỳ và năm học.

6.2. Đổi mới công tác thi đua khen thưởng đảm bảo công khai minh bạch, bảo đảm các tiêu chí rõ ràng, cụ thể phù hợp, gắn với hiệu quả công việc được giao và thành tích đạt được trong thực hiện nhiệm vụ và phong trào thi đua.

6.3. Tổ chuyên môn và các đoàn thể đánh giá xếp loại thi đua các thành viên theo tháng, học kỳ và theo năm học.

6.4. Việc xếp loại thi đua cuối năm, ngoài những tiêu chí về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống, công tác kiêm nhiệm.... thì giáo viên xếp loại phải đạt tỷ lệ chất lượng bộ môn như sau:

+ Bộ môn trên 50% học sinh xếp loại học lực Yếu, kém: **Xếp loại GV không hoàn thành nhiệm vụ.**

+ Bộ môn có học sinh xếp loại học lực Kém: **Xếp loại GV cao nhất là hoàn hành nhiệm vụ:**

+ Bộ môn từ 50% đến 64% học sinh học xếp loại học lực TB trở lên: **Xếp loại GV hoàn hành nhiệm vụ:**

+ Bộ môn từ 65% đến 79% học sinh học xếp loại học lực TB trở lên, phải có học sinh khá: **Xếp loại GV hoàn hành tốt nhiệm vụ:**

+ Bộ môn từ 80% đến 89% học sinh học xếp loại học lực TB trở lên, phải có học sinh giỏi: **Xếp loại GV hoàn hành xuất sắc nhiệm vụ:**

+ Bộ môn từ 90% đến 100% học sinh học xếp loại học lực TB trở lên, phải có học sinh giỏi: **Mới đề xuất danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở:**

7. Công tác tài chính, cơ sở vật chất, thiết bị đồ dùng dạy học.

7.1. Thực hiện tốt [Nghị định số 130/2005/NĐ-CP](#) ngày 17 tháng 10 năm 2005 của Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước; [Nghị định số 117/2013/NĐ-CP](#) ngày 07 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan hành chính; [Nghị định 16/2015/NĐ-CP](#) ngày 14/2/2015 quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị định

43/2006/NĐ-CP ngày 25 tháng 04 năm 2006 của chính phủ quy định về quyền tự dân chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy biên chế tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập.

7.2. Thực hiện tốt quy chế chi tiêu nội bộ, đảm bảo chi đúng nguyên tắc tài chính, công khai thu chi trong nhà trường theo quy định, thực hành tiết kiệm, chống tham ô lãng phí.

7.3. Thực hiện đúng và kịp thời chế độ chính sách nhà giáo, người lao động và chế độ cho học sinh; thực hiện thu chi, quyết toán theo đúng luật ngân sách.

7.4. Tiếp tục tham mưu với các cấp lãnh đạo để tăng nguồn kinh phí đầu tư CSVC thiết bị dạy học, xin thêm quỹ đất, xây dựng nhà đa năng, cải tạo nâng cấp sân học thể dục, GDQP và các công trình phục vụ việc ăn ở nội trú học sinh và đảm bảo công tác phòng chống dịch bệnh.

7.5. Tăng cường quản lý và sử dụng thiết bị dạy học; giáo viên xây dựng kế hoạch sử dụng thiết bị trình tổ chuyên môn và BGH phê duyệt, phối hợp với nhân viên thiết bị để tổ chức thực hiện hiệu quả.

7.6. Sắp xếp, tăng cường đầu tư sách thư viện, thiết bị tài liệu, đồ dùng dạy học.

7.7. Dự kiến theo lộ trình dần hướng tới xây dựng các tiêu chí trường đạt chuẩn quốc gia; có kế hoạch hoàn thành hồ sơ để đánh giá ngoài; mở rộng khuôn viên đất, xây dựng nhà đa năng; cụ thể các giải pháp nâng cao chất lượng, duy trì sĩ số; bồi dưỡng đội ngũ giáo viên đáp ứng chuẩn...

7.8. Tiến hành trồng thêm cây xanh, cây cảnh để phủ bóng cây xanh trong khuôn viên nhà trường, mỗi lớp 10 vào trường trồng thêm 01 cây xanh, lớp 12 ra trường tận ghế đá... và thực hiện các kế hoạch nhỏ, công trình thanh niên.

7.9. Xây dựng cảnh quan môi trường “xanh-sạch- đẹp-an toàn-lành mạnh-hạnh phúc” trong nhà trường.

8. Tăng cường công tác kiểm tra; tuyên truyền phổ biến pháp luật.

8.1. Xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ, tăng cường kiểm tra việc thực hiện chế độ chính sách; công tác tài chính của kế toán, thủ quỹ.

8.2. Kiểm tra hoạt động sư phạm giáo viên, việc thực hiện quy chế chuyên môn, việc đánh giá xếp loại học sinh và CB, GV, NV nhà trường theo quy định.

8.3. Đối với CBQL, kế toán, thủ quỹ và các cá nhân đứng đầu tổ, đoàn thể phải luôn thực hiện chế độ tự kiểm tra.

8.4. Phát huy vai trò của Ban thanh tra nhân dân trong trường học; thông qua hòm thư góp ý.

8.5. Xây dựng kế hoạch tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật kịp thời; sâu rộng, hiệu quả.

9. Đẩy mạnh công tác truyền thông.

9.1. Xây dựng triển khai hiệu quả trang Web, Fb, Zalo, bản tin nhà trường, quản lý tuyên truyền thông tin hiệu quả, chất lượng.

9.2. Quán triệt sâu sắc chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, Chính Phủ, Quốc Hội về đổi mới giáo dục trung học; tạo sự đồng thuận trong quần chúng nhân dân, học sinh và đội ngũ CBGVNV.

9.3. Viết bài đưa tin về người tốt việc tốt, tấm gương điển hình trong thi đua dạy tốt học tốt, tạo sức lan tỏa sâu rộng trong cộng đồng.

9.4. Triển khai tin nhắn đến phụ huynh học sinh để kịp thời thông báo đến gia đình phụ huynh về tình hình học tập rèn luyện của học sinh cũng như các kế hoạch chủ trương lớn của nhà trường.

9.5. Triển khai kế hoạch số 51/KH-SGDĐT, ngày 3/9/2019 về thực hiện Chỉ thị 10/CT-TTg, ngày 22/4/2019 tăng cường xử lý, ngăn chặn những nhiễu gây phiền hà cho dân ...

IV. MỤC TIÊU, CHIẾN LƯỢC CỦA NHÀ TRƯỜNG

1. Môi trường giáo dục.

1.1. Nhà trường đóng trên địa bàn huyện, xã nông nghiệp vùng sâu, xa đặc biệt khó khăn; đời sống kinh tế nhân dân thu nhập thấp, kinh tế còn gặp nhiều khó khăn, dân số phần lớn là người đồng bào thiểu số (*hơn 90%*)

1.2. Cha mẹ học sinh có quan tâm, nhưng điều kiện kinh tế có nhiều khó khăn nên tỉ lệ học sinh bỏ học còn khá cao.

1.3. Sở GD&ĐT, Huyện ủy, HĐND, UBND và chính quyền địa phương có sự quan tâm tạo điều kiện cho sự nghiệp giáo dục.

2. Thời cơ.

2.1. Đội ngũ quản lý đầy đủ, được đào tạo, có nhiệt tâm có tầm nhìn và hiểu biết.

2.2. Đội ngũ giáo viên được đào tạo cơ bản, có năng lực chuyên môn và kỹ năng sự phạm, yêu nghề và ham học hỏi, phấn đấu vươn lên.

2.3. Cơ sở vật chất ngày càng đã đáp ứng nhu cầu phục vụ hoạt động giáo dục của nhà trường.

2.4. Nhà trường bước đầu đã có sự tín nhiệm của xã hội, được học sinh và phụ huynh tin yêu.

2.5. Nhu cầu về học tập và giáo dục của xã hội ngày càng tăng.

3. Thách thức.

3.1. Tình hình dịch bệnh Covid-19 ngày càng lây lan diễn biến phức tạp. Nguy cơ dịch bệnh và vấn đề an toàn vệ sinh thực phẩm.

3.2. Đáp ứng đòi hỏi ngày càng cao về đổi mới phương pháp dạy học, tăng cường chất lượng giáo dục yêu cầu ngày càng cao của phụ huynh, học sinh và xã hội trong thời kỳ hội nhập.

3.3. Việc duy trì sĩ số.

3.4. Việc cạnh tranh với các đơn vị trong tỉnh về chất lượng mũi nhọn và chất lượng các kỳ thi cấp tỉnh trở lên trong xu thế phát triển ngày càng hòa nhập và đi lên của giáo dục.

3.5. Chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên cả tâm và tầm phải đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục.

3.6. Ứng dụng CNTT trong giảng dạy, trình độ ngoại ngữ, khả năng sáng tạo của cán bộ, giáo viên, công nhân viên.

3.7. Nhu cầu về quỹ đất, cơ sở vật chất trang thiết bị dạy học hiện đại đáp ứng đổi mới SGK, đổi mới phương pháp dạy học theo hướng tiếp cận khu vực và thế giới.

3.8. Cạnh tranh về địa vị, quyền lợi và một số bất đồng xung đột nảy sinh trong nội bộ.

4. Xác định các vấn đề ưu tiên.

4.1. Thường xuyên, tăng cường các biện pháp phòng chống dịch bệnh Covid-19 và đảm bảo an toàn cho môi trường giáo dục và an toàn vệ sinh thực phẩm.

4.2. Đổi mới phương pháp dạy học phù hợp với tình hình dịch bệnh, đảm bảo tiến độ chương trình và chất lượng dạy học. Ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin vào dạy học và quản lý giáo dục. Đánh giá học sinh theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của mỗi học sinh.

4.3. Ổn định duy trì sĩ số, ổn định khu nội trú và nhà ăn học sinh, tạo điều kiện đến trường cho con em được học tập và sinh hoạt.

4.4. Nâng cao chất lượng giáo dục, chất lượng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên.

4.5. Xin thêm quỹ đất để xây dựng nhà đa chức năng, khu học GDTC, GDQP.

4.6. Phát huy tích cực vai trò của các cá nhân đứng đầu tổ, đoàn thể; đẩy mạnh phát huy tính dân chủ tập thể trong mọi hoạt động.

4.7. Hướng tới đạt chuẩn các chỉ tiêu đánh giá chất lượng trường THPT

5. Tầm nhìn, sứ mệnh

5.1. Tầm nhìn

Trường học có nề nếp-chất lượng. Là nơi học sinh và phụ huynh đặt niềm tin.

5.2. Sứ mệnh

Tạo dựng được môi trường học tập lành mạnh-thân thiện-hiệu quả; Tập thể đoàn kết, phát huy tối đa năng lực sáng tạo của cán bộ giáo viên, nhân viên và học sinh.

6. Hệ thống giá trị cơ bản của nhà trường

- Tình đoàn kết

- Sự hợp tác



- Tính trung thực

- Khát vọng vươn lên

V. CÁC CHỈ TIÊU PHÂN ĐẦU

1. Chất lượng giáo dục học sinh.

1.1. Xếp loại hạnh kiểm: Tốt 80%; khá: 17%; T Bình: 3%, yếu: 0%

1.2. Xếp loại học lực: Giỏi 5%; Khá 35%; T Bình 50%; Yếu: 10%; kém: 0

1.3. Học sinh giỏi văn hóa các kỳ thi:

+ Olympic 10/3: 05 huy chương

+ Học sinh giỏi văn hóa cấp tỉnh: 04 giải;

+ HKPD thể dục, ANQP... cấp tỉnh: 6 huy chương.

1.4. Chỉ tiêu chất lượng các bộ môn: Tỷ lệ trên trung bình, Đạt (%)

TT	Môn	Khối 10	Khối 11	Khối 12
1	Toán	81	85	90
2	Vật lí	81	85	90
3	Hóa học	81	85	90
4	Sinh học	81	85	90
5	Tiếng Anh	81	85	90
6	Ngữ Văn	85	90	95
7	Lịch sử	85	90	95
8	Địa lí	85	90	95
9	GDCD	85	90	95
10	Tin học	90	95	100
11	Công Nghệ	100	100	100
12	Thể dục	100	100	100
13	GDQP AN	100	100	100

2. CB, GV, NV và tập thể nhà trường

2.1. CB, GV, NV: Không có CB, GV, NV vi phạm đạo đức nhà giáo; không có ai vi phạm pháp luật.

2.2. 100% CBGVNV hoàn thành nhiệm vụ trong đó hoàn thành tốt 85% trở lên; hoàn thành xuất sắc 20% trở lên..

2.3. Công nhận Lao động tiên tiến: 85% trở lên.

2.4. Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở: 15%

2.5. Chiến sỹ thi đua cấp tỉnh: 01

2.6. UBND tỉnh tặng bằng khen: 01

2.7. Bộ GD&ĐT tặng bằng khen: 01

2.8. Giấy khen sở: 20%

2.9. Tập thể tổ; Đạt danh hiệu tiên tiến: 02 tổ; Sở khen: 1 tổ.

2.10. Trường đạt danh hiệu lao động xuất sắc.

2.11. Báo cáo ngoại khóa: 08 (02 báo cáo/tổ/năm)

2.12. Đề tài dự thi khoa học kỹ thuật cấp tỉnh: 02

2.13. Sáng kiến kinh nghiệm: cấp tỉnh: 06; cấp trường: 10

VI. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỤ THỂ

1. Thực hiện xây dựng Kế hoạch dạy học

Thực hiện nghiêm túc theo Công văn 3280/BGDĐT-GDTrH v/v hướng dẫn thực hiện điều chỉnh nội dung dạy học cấp THCS, THPT ngày 27 tháng 8 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Công văn số 1297/SGDĐT-GDTrH v/v hướng dẫn điều chỉnh nội dung dạy học cấp THCS, THPT ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Sở Giáo dục và Đào tạo Đắk Lắk. năm học 2021-2022 trường THPT Nguyễn Chí Thanh đã chỉ đạo các tổ, nhóm chuyên môn xây dựng Kế hoạch dạy học của bộ môn và chính thức áp dụng từ năm học 2021-2022, cụ thể như sau:

1.1. Môn Toán

- Khối 10: Cả năm 105 tiết (HK1 54 tiết, HK2 51tiết) – Có 36 chủ đề dạy học.
- Khối 11: Cả năm 123 tiết (HK1 72 tiết, HK2 51tiết) – Có 41 chủ đề dạy học.
- Khối 12: Cả năm 123 tiết (HK1 72 tiết, HK2 51tiết) – Có 30 chủ đề dạy học.

1.2. Môn Vật lý

- Khối 10: Cả năm 70 tiết (HK1 36 tiết, HK2 34 tiết) – Có 11 chủ đề dạy học.
- Khối 11: Cả năm 70 tiết (HK1 36 tiết, HK2 34 tiết) – Có 08 chủ đề dạy học.
- Khối 12: Cả năm 70 tiết (HK1 36 tiết, HK2 34 tiết) – Có 08 chủ đề dạy học.

1.3. Môn Hóa học

- Khối 10: Cả năm 70 tiết (HK1 36 tiết, HK2 34 tiết) – Có 02 chủ đề dạy học.
- Khối 11: Cả năm 70 tiết (HK1 36 tiết, HK2 34 tiết) – Có 01 chủ đề dạy học.
- Khối 12: Cả năm 70 tiết (HK1 36 tiết, HK2 34 tiết) – Có 04 chủ đề dạy học.

1.4. Môn Sinh học

- Khối 10: Cả năm 35 tiết (HK1 18 tiết, HK2 17 tiết) – Có 05 chủ đề dạy học.
- Khối 11: Cả năm 52 tiết (HK1 18 tiết, HK2 34 tiết) – Có 05 chủ đề dạy học.
- Khối 12: Cả năm 53 tiết (HK1 36 tiết, HK2 17 tiết) – Có 04 chủ đề dạy học.

1.5. Môn Tin học

- Khối 10: Cả năm 70 tiết (HK1 36 tiết, HK2 34 tiết) – Có 0 chủ đề dạy học.
- Khối 11: Cả năm 52 tiết (HK1 18 tiết, HK2 34 tiết) – Có 0 chủ đề dạy học.
- Khối 12: Cả năm 52 tiết (HK1 35 tiết, HK2 17 tiết) – Có 0 chủ đề dạy học.

1.6. Môn Công nghệ

- Khối 10: Cả năm 52 tiết (HK1 18 tiết, HK2 34 tiết) – Có 01 chủ đề dạy học.
- Khối 11: Cả năm 52 tiết (HK1 18 tiết, HK2 34 tiết) – Có 03 chủ đề dạy học.
- Khối 12: Cả năm 35 tiết (HK1 18 tiết, HK2 17 tiết) – Có 03 chủ đề dạy học.

1.7. Môn Ngữ văn

- Khối 10: Cả năm 105 tiết (HK1 54 tiết, HK2 51 tiết) – Có 03 chủ đề dạy học.
- Khối 11: Cả năm 123 tiết (HK1 72 tiết, HK2 51 tiết) – Có 03 chủ đề dạy học.
- Khối 12: Cả năm 105 tiết (HK1 54 tiết, HK2 51 tiết) – Có 03 chủ đề dạy học.

1.8. Môn Lịch sử

- Khối 10: Cả năm 52 tiết (HK1 18 tiết, HK2 34 tiết) – Có 04 chủ đề dạy học.
- Khối 11: Cả năm 35 tiết (HK1 18 tiết, HK2 17 tiết) – Có 01 chủ đề dạy học.
- Khối 12: Cả năm 53 tiết (HK1 36 tiết, HK2 17 tiết) – Có 0 chủ đề dạy học.

1.9. Môn Địa lý

- Khối 10: Cả năm 53 tiết (HK1 36 tiết, HK2 17 tiết) – Cóchủ đề dạy học.
- Khối 11: Cả năm 35 tiết (HK1 18 tiết, HK2 17 tiết) – Cóchủ đề dạy học.
- Khối 12: Cả năm 52 tiết (HK1 18 tiết, HK2 34 tiết) – Cóchủ đề dạy học.

1.10. Môn GDCD

- Khối 10: Cả năm 35 tiết (HK1 18 tiết, HK2 17 tiết) – Có 02 chủ đề dạy học.
- Khối 11: Cả năm 35 tiết (HK1 18 tiết, HK2 17 tiết) – Có 02 chủ đề dạy học.
- Khối 12: Cả năm 35 tiết (HK1 18 tiết, HK2 17 tiết) – Có 02 chủ đề dạy học.

1.11. Môn Anh văn

- Khối 10: Cả năm 105 tiết (HK1 54 tiết, HK2 51tiết) – Có 0 chủ đề dạy học.
- Khối 11: Cả năm 105 tiết (HK1 54 tiết, HK2 51tiết) – Có 0 chủ đề dạy học.
- Khối 12: Cả năm 105 tiết (HK1 54 tiết, HK2 51tiết) – Có 0 chủ đề dạy học.

1.12. Môn Thể dục

- Khối 10: Cả năm 70 tiết (HK1 36 tiết, HK2 34 tiết) – Cóchủ đề dạy học.
- Khối 11: Cả năm 70 tiết (HK1 36 tiết, HK2 34 tiết)– Cóchủ đề dạy học.
- Khối 12: Cả năm 70 tiết (HK1 36 tiết, HK2 34 tiết) – Cóchủ đề dạy học.

1.13. Môn GDQP-AN

- Khối 10: Cả năm 35 tiết (HK1 18 tiết, HK2 17 tiết) – Cóchủ đề dạy học.
- Khối 11: Cả năm 35 tiết (HK1 18 tiết, HK2 17 tiết) – Cóchủ đề dạy học.
- Khối 12: Cả năm 35 tiết (HK1 18 tiết, HK2 17 tiết) – Cóchủ đề dạy học.

2. Đổi mới về hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra đánh giá

2.1. Đổi mới hình thức tổ chức dạy học

Đa dạng hóa hình thức dạy học, chú ý các hoạt động trải nghiệm, nghiên cứu khoa học (NCKH) của học sinh; sử dụng các hình thức dạy học trên cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT). Chú trọng giáo dục theo hướng phát huy tính chủ động, tích cực của học sinh; hướng dẫn học sinh tự học, tự nghiên cứu.

Xây dựng kế hoạch dạy học đảm bảo đúng nguyên tắc, đúng quy trình, đáp ứng yêu cầu định hướng phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh, có tác dụng nâng cao chất lượng dạy học, nâng cao kết quả thực hiện các mục tiêu giáo dục của chương trình giáo dục phổ thông hiện hành; học sinh được cung cấp kiến thức, kỹ năng theo chuẩn chương trình giáo dục phổ thông và được hình thành, phát triển các phẩm chất, năng lực.

2.2. Đổi mới về kiểm tra đánh giá

Thực hiện theo Thông tư 21/2021/TT-BGDĐT ngày 01/7/2021 và Thông tư 26/2020/TT-BGDĐT ngày 26/8/2020 của Bộ GDĐT;

- Kiểm tra, đánh giá thường xuyên:

- + Môn học có từ 32 tiết trở xuống/năm học: 2 ĐĐGtx;
- + Môn học có từ trên 32 tiết đến 64 tiết/năm học: 3 ĐĐGtx;
- + Môn học có từ trên 64 tiết/năm học: 4 ĐĐGtx.

- Kiểm tra, đánh giá định kì: Mỗi môn học có 01 bài kiểm tra đánh giá giữa kì và 01 bài kiểm tra đánh giá cuối kì (trừ môn Thể dục là đánh giá bằng nhận xét).

- Vận dụng các hình thức kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh.

3. Các hoạt động giáo dục

3.1. Thực hiện chương trình kế hoạch giáo dục, bồi dưỡng Học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu kém, dạy thêm học thêm

a. Thời gian: Theo khung thời gian năm học

b. Nội dung:

- Thực hiện chương trình giáo dục năm học 35 tuần theo quy định.
- Bồi dưỡng học sinh giỏi dự thi Olympic 10/3, cấp Tỉnh các môn: Toán, Lý, Hóa, Sinh, Văn, Sử, Địa, Anh, Tin.
- Phụ đạo tập trung cho học sinh yếu kém đối với tất cả các môn có học sinh yếu kém sau khi kết thúc HK1 với các môn có từ 20% tỉ lệ yếu kém trở lên và GV tự phụ đạo theo các hình thức phù hợp cho học sinh các môn có tỉ lệ dưới 20% yếu kém.

- Học thêm theo đăng ký của học sinh và phụ huynh.

c. Hình thức: Dạy học trực tiếp, trực tuyến, phát tài liệu...

3.2. Triển khai cuộc thi KHKT cấp trường, cấp tỉnh

a. Thời gian: Từ tháng 07/2020 đến tháng 10/2020

b. Nội dung:

- Tổ chức thi KHKT cấp trường, chọn dự án dự thi cấp Tỉnh.
- Khuyến khích học sinh toàn trường nghiên cứu khoa học, sáng tạo kỹ thuật, công nghệ và vận dụng kiến thức các môn học vào giải quyết những vấn đề thực tiễn. Góp phần đổi mới hình thức tổ chức dạy học, đổi mới hình thức và phương pháp đánh giá kết quả học tập; phát triển năng lực và phẩm chất của học sinh;

c. Hình thức: Lập ý tưởng dự án và nghiên cứu.

3.3. Kế hoạch tổ chức HKPD cấp trường

a. Thời gian: Từ tháng 09/2020 đến đầu tháng 10/2020

b. Nội dung

b.1. Các môn thể thao: Gồm 3 nội dung

- Đẩy gậy nam, nữ: Gồm 5 hạng cân nam và 5 hạng cân nữ.
- Bóng đá nam 7 người, Bóng đá nữ 5 người, Bóng chuyền nam, nữ 6 người.

b.2. Các môn điền kinh: Gồm 11 nội dung theo quy định.

c. Hình thức tổ chức: Thi đấu chọn.

3.4. Thi sáng tác về Thầy cô giáo và mái trường

a. Thời gian: Tháng 11/2021

b. Nội dung:

- Tổ chức thi sáng tác về chủ đề ca ngợi truyền thống hiếu học của các thế hệ con người Việt Nam, truyền thống tôn sư trọng đạo, công ơn của Thầy cô giáo, kỷ niệm thầy trò, tình cảm, trách nhiệm của học sinh hiện nay.

c. Hình thức: Hội thi

3.5. Ngoại khóa

a. Thời gian: Trong năm học.

- b. Nội dung: Thi hùng biện về xây dựng lối sống đẹp, tình bạn đẹp. Nguyên nhân của Bạo lực học đường; Thực trạng của Bạo lực học đường hiện nay và các điểm mới trong phòng chống bạo lực học đường tại các trường hiện nay; Các kỹ năng phòng tránh bạo lực học đường. Chủ đề phòng dịch, an toàn giao thông, chợ nghề, giáo dục giới tính...

c. Hình thức: Ngoại khóa, hội thi kết hợp sân khấu hóa.

3.6. Hoạt động các câu lạc bộ “Tiếng anh, thể thao, văn học...”

a. Thời gian: Thường xuyên

b. Nội dung:

- Đoàn trường, tổ chuyên môn, bộ môn chủ động thành lập các câu lạc bộ gồm các giáo viên là trưởng phó và thành viên là đoàn viên của các chi đoàn, xây dựng Điều lệ, lập kế hoạch hoạt động, trường phê duyệt.

- Hoạt động: Tuyên truyền các chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước về công tác thanh niên trong giai đoạn mới: Luật Thanh niên; Luật Biển Việt Nam; Luật Nghĩa vụ quân sự; Luật Phòng chống ma túy; Luật Phòng chống bạo lực gia đình; Luật Hôn nhân và gia đình; Luật Giao thông đường bộ; Luật Bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em và các nội dung về chuyên môn...

- Hội thảo với các chủ đề phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội (TNXH); phòng chống bạo lực học đường, phòng chống HIV/AIDS; phát tờ rơi, sách báo tuyên truyền về pháp luật, tư vấn học đường, nghề nghiệp....

- Tổ chức tọa đàm, tổ chức các trò chơi, trả lời câu hỏi tình huống, hái hoa dân chủ,... phòng chống tệ nạn xã hội, nhất là ma túy để từ đó có cách đề phòng và tránh xa ma túy...

c. Hình thức: Sinh hoạt câu lạc bộ.

VI. KẾ HOẠCH HÀNG THÁNG

THÁNG	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	Ghi chú
<p style="text-align: center;">8/2021</p> <p>Kỷ niệm ngày cách mạng tháng 8</p>	<ul style="list-style-type: none"> -Tuyên truyền, kỷ niệm ngày cách mạng tháng 8 hướng đến quốc kháng 2/9. -Tham gia bồi dưỡng, tập huấn hè do sở GD&ĐT tổ chức, Học chính trị hè -Chuẩn bị CSVC cho năm học mới -Giáo viên, nhân viên tổng vệ sinh lao động. -Biên chế học sinh theo lớp, phân công giảng dạy chủ nhiệm. -Chỉ đạo các tổ chuyên môn họp đầu năm, đăng kí thi đua, đăng ký làm SKKN, KHKT, BCNK... dự kiến phân công giảng dạy, chủ nhiệm, bồi dưỡng HSG; phụ đạo HS yếu kém bầu tổ trưởng, tổ phó. -Lên kế hoạch năm học để các tổ góp ý. -Ra quyết định bổ nhiệm các chức danh trong đơn vị đầu năm học. -Phân công nhiệm vụ trong BGH. -Ra các QĐ thành lập các tổ và các chức danh đầu năm học. -Hoàn thành phân công kiểm nhiệm, chuyên môn và sắp thời khóa biểu. -GVCN hoàn thành các giấy tờ ưu tiên cho học sinh lớp chủ nhiệm, cập nhật các thông tin lớp CN và ghi sổ học bạ lớp 10. -Sắp xếp chỗ ở, sinh hoạt cho học sinh nội trú -Học chính thức theo quyết định khung thời gian năm học của UBND tỉnh, SGD&ĐT quy định. -Chuẩn bị CSVC, bố trí cho học sinh ở nội trú. -Chỉ đạo các tổ, bộ phận, đoàn thể triển khai xây dựng kế hoạch năm học, kế hoạch tháng để BGH phê duyệt. 	
<p style="text-align: center;">9/2021</p> <p>Hưởng ứng ngày toàn dân đưa trẻ tới trường (tự trường 01/9)</p> <p style="text-align: center;">Kỷ niệm Quốc khánh 2/9</p>	<ul style="list-style-type: none"> -Tự trường (không) <li style="color: red;">- Khai giảng năm học mới 05/9/2021 (Phát trực tiếp qua Fb và các ứng dụng dạy học...) <li style="color: red;">- Dạy học trực tuyến từ 06/9/2021 -Ổn định tổ chức lớp và hoàn thành sổ chủ nhiệm, sổ điểm, học bạ lớp 10 -CBGV – CNV, học sinh, ký giao ước thi đua. - Học sinh ký thực hiện ATGT, phòng chống tội phạm về tệ nạn xã hội. -Báo cáo thông kê đầu năm học. -Họp phụ huynh các lớp và Đại hội đại biểu ban đại diện cha mẹ học sinh toàn trường. -Chuẩn bị Hội nghị CC,VC,NLĐ năm học. -Đại hội đoàn thanh niên năm học. -Triển khai kế hoạch “xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực” -Tuyển chọn và bồi dưỡng học sinh giỏi. -Thi nghề phổ thông theo kế hoạch củ Sở. -Hoàn thiện hồ sơ dạy thêm học thêm trong nhà trường. -Triển khai dạy thêm, ôn thi tốt nghiệp k12 (dự kiến 12 tuần/hk). -Kiểm tra nội bộ theo lịch. -Hoàn thiện cơ sở dữ liệu, chương trình quản lý học sinh Smas 	

<p>10/2021 Kỷ niệm ngày Bác Hồ gửi thư cho ngành GD 15/10</p> <p>Kỷ niệm ngày phụ nữ Việt Nam 20/10</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp tục quán triệt và triển khai các công tác phòng chống dịch. -Triển khai công tác thi đua năm học. -Hội nghị CC,VC,NLĐ năm học -Ký giao ước thi đua, hoàn thành đăng ký thi đua năm học. -Họp cụm chuyên môn, đăng kí sinh hoạt chuyên môn theo lịch -Thao giảng chào 20/10, kiểm tra nội bộ theo lịch - Bồi dưỡng học sinh giỏi -Kiểm tra hồ sơ học sinh các khối lớp 10, 11, 12. -Kiểm tra việc dạy thêm, học thêm. -Hội khỏe phù đổng cấp trường. -Triển khai tổ chức các cuộc thi: Khoa học kỹ thuật; SKKN... -Hoạt động NGLL, HN, DN theo TKB. 	
<p>11/2021</p> <p>Kỷ niệm ngày nhà giáo Việt Nam</p>	<ul style="list-style-type: none"> -Thao giảng và triển khai các hoạt động chào mừng 20/11 tại trường. -Tiếp tục dạy thêm cho học sinh 12, Kiểm tra nội bộ theo lịch -Luyện tập và tham gia hội thao, hội diễn văn nghệ giai điệu tuổi hồng, hội thao thể dục thể thao của ngành theo kế hoạch. -Tổ chức kỷ niệm ngày nhà giáo Việt Nam 20/11 -Chuẩn bị cho kiểm tra HK1 (đề cương ôn tập, đề, đáp án kiểm tra) -Sinh hoạt cụm chuyên môn số 5 theo kế hoạch. 	
<p>12/2021</p> <p>Kỷ niệm ngày thành lập QĐNDVN</p>	<ul style="list-style-type: none"> -Kiểm tra nội bộ theo lịch, kiểm tra việc dạy thêm, học thêm -Phát động phong trào viết SKKN, làm đồ dùng dạy học. -Nâng lương 6 tháng cuối năm, nâng lương trước thời hạn. -Báo cáo thông kê giữa năm học. -Triển khai đề cương ôn tập và tiến hành ôn tập HK1. -Tổ chức kiểm tra học kỳ I -Kỷ niệm ngày thành lập QĐNDVN. -GVCN các lớp tổ chức họp xét hạnh kiểm học sinh HK1. -Hoàn thiện việc chấm bài vào điểm học kỳ theo tiến độ. -Triển khai vào điểm ở Smas, học bạ. -GV mới tuyển về trường nhận công tác -Xây dựng kế hoạch, phân công giảng dạy xếp thời khóa biểu cho học kỳ II -Sinh hoạt cụm chuyên môn số 5. -Xét nâng lương thường xuyên, nâng lương trước thời hạn cuối năm. -Xếp loại đảng viên cuối năm. 	
<p>01/2022</p> <p>Chào mừng năm 2021</p>	<ul style="list-style-type: none"> -Sơ kết học kỳ I, thông qua hạnh kiểm và các danh hiệu thi đua cho học sinh -Họp phụ huynh cuối kỳ I -Kỷ niệm ngày học sinh, sinh viên Việt Nam 9/1. -Thống kê học sinh bỏ học Học kỳ I. -Kiểm tra công tác giáo dục thể chất, y tế học đường. -Thao giảng, dự giờ, sinh hoạt chuyên môn. Kiểm tra nội bộ theo lịch -Tham gia cuộc thi khoa học kỹ thuật cấp tỉnh -Tham gia hội khỏe phù đổng cấp tỉnh -Sinh hoạt cụm chuyên môn số 5 -Nghỉ tết nguyên đán 	

<p>02/2022</p> <p>Kỷ niệm ngày thành lập Đảng cộng sản Việt Nam 3/2/2021</p>	<ul style="list-style-type: none"> -Tuyên truyền kỷ niệm ngày thành lập Đảng CSVN 3/2 -Kiểm tra việc nhập dữ liệu PMIS -Kiểm tra công tác dạy học, kiểm tra việc dạy thêm, học thêm. -Kiểm tra hồ sơ 12 -Thi vận dụng kiến thức liên môn để giải quyết tình huống thực tiễn. -Thi dạy dạy học theo chủ đề tích hợp của tỉnh. -Tổ chức thi giáo viên dạy giỏi cấp trường. -Thao giảng, dự giờ. -Làm và nộp SKKN. -Nghỉ tết nguyên đán, tăng cường nề nếp kỷ cương sau tết. -Tham gia thi giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp tỉnh. -Sinh hoạt cụm chuyên môn số 5 	
<p>3/2022</p> <p>Kỷ niệm ngày 8/3 và 26/3</p> <p>Kỷ niệm ngày giải phóng BMT 10/3, giải phóng huyện Lấp Lấp 17/3</p>	<p>Tuyên truyền kỷ niệm ngày thành lập Đoàn TNCSHCM 26/3, ngày quốc tế phụ nữ 8/3.</p> <ul style="list-style-type: none"> -Thao giảng chào mừng ngày 8/3; 26/3. -Chấm thi và nộp SKKN. -Tham gia thi học sinh giỏi cấp tỉnh. -Triển khai công tác tuyển sinh; hướng dẫn học sinh lớp 12 chọn trường và làm hồ sơ -Thi giải tốt tiếng anh qua mạng internet cấp tỉnh. -Kiểm tra hồ sơ chuyên môn theo kế hoạch -Kiểm tra nội bộ theo lịch -Sinh hoạt cụm chuyên môn số 5 theo kế hoạch 	
<p>4/2022</p> <p>Kỷ niệm ngày giải phóng hoàn toàn miền nam, thống nhất đất nước 30/4</p>	<ul style="list-style-type: none"> -Tuyên truyền, kỷ niệm ngày giải phóng miền nam, thống nhất đất nước 30/4. -Kiểm tra hồ sơ chuyên môn. -Kiểm tra chéo trong cụm thi đua. -Hướng dẫn ôn tập cho học sinh 12 tham dự kỳ thi quốc gia. -Lập danh sách coi thi, chấm thi kỳ thi quốc gia. -Tập huấn coi thi kỳ thi quốc gia. -Kiểm tra hồ sơ học sinh lớp 12 -Nộp dữ liệu thi kỳ thi quốc gia -Xây dựng kế hoạch tuyển sinh lớp 10 -Hướng dẫn chỉ đạo ôn tập học kỳ 2 -Triển khai đề cương ôn tập cho học sinh 3 khối 10,11,12 -Tổ chức kiểm tra học kỳ 2 -Tổ chức thi thử tốt nghiệp THPT -Kiểm tra nội bộ theo lịch 	
<p>5/2022</p> <p>Kỷ niệm ngày quốc tế</p>	<ul style="list-style-type: none"> -Tuyên truyền kỷ niệm ngày quốc tế Lao động 01/5 và kỷ niệm ngày sinh nhật Bác Hồ 19/5. -Kiểm tra học kỳ II các môn còn lại. -Phụ đạo học sinh yếu kém khối 10,11, Kiểm tra lại cho học sinh học lực yếu 	

<p>lao động và ngày sinh nhật Bác 19/5</p>	<ul style="list-style-type: none"> -Tổ chức “lễ tri ân và trưởng thành” cho học sinh lớp 12. -Thông qua hạnh kiểm học sinh cuối năm và xét điều kiện dự thi quốc gia của học sinh lớp 12. -Giáo viên hoàn thành việc chấm điểm và vào điểm. -Họp phụ huynh học sinh cuối năm. -Tổ chức học quy chế thi THPT cho HS, GV -Tổng kết năm học, xét thi đua khen thưởng. -Chuẩn bị các công tác phục vụ thi THPT. -Cụm thi đua họp xét đánh giá xếp loại thi đua cuối năm học. -Gửi báo cáo tổng kết năm học về sở -Tham gia tập huấn công tác thanh tra thi kỳ thi quốc gia. -Họp hội đồng xét thi đua khen thưởng cuối năm. 	
<p>6/2022</p> <p>Kỷ niệm ngày quốc tế thiếu nhi 1/6</p>	<ul style="list-style-type: none"> -Tuyên truyền, kỷ niệm ngày quốc tế thiếu nhi 1/6 -Báo cáo tổng kết năm học và hoàn chỉnh hồ sơ thi đua gửi văn phòng. -Thông kê học sinh bỏ học trong năm học. -Học sinh 12 tham dự kỳ tốt nghiệp THPT quốc gia. -CB, GV tham gia coi thi, chấm thi THPT quốc gia. -GV nghỉ phép hè. -Cụm thi đua họp xét đánh giá xếp loại thi đua cuối năm học. -Gửi báo cáo tổng kết về sở GD&ĐT. 	
<p>7/2022</p> <p>Kỷ niệm ngày thương binh liệt sĩ 27/7</p>	<ul style="list-style-type: none"> -Tuyên truyền, dâng hương nghĩa trang liệt sĩ Huyện nhân ngày thương binh, liệt sĩ 27/7. -Cấp phép hè -Công tác tuyển sinh vào 10 -Tu sửa CSVC -Xét nâng lương 6 tháng đầu năm. -Xây dựng kế hoạch năm học 2022 – 2023 	

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Công tác quản lý, chỉ đạo và triển khai kế hoạch

Hiệu trưởng căn cứ các văn bản chỉ đạo của cấp trên, tình hình đơn vị, địa phương để xây dựng kế hoạch giáo dục phù hợp với điều kiện của nhà trường rồi triển khai đến các tổ, đoàn thể và cá nhân trong đơn vị, gửi báo cáo về Sở GD-ĐT theo quy định. Các PHT căn cứ kế hoạch năm học và nhiệm vụ được giao để lên các kế hoạch giáo dục năm của nhà trường thuộc mảng phụ trách.

BGH xét duyệt kế hoạch giáo dục năm học, tháng của các tổ chuyên môn, tổ văn phòng; kế hoạch giáo dục năm học của cá nhân.

Nhà trường tổng hợp, hoàn thiện và ban hành chính thức các biểu mẫu, văn bản, kế hoạch giáo dục theo định hướng phát triển năng lực học sinh làm cơ sở để tổ chức thực hiện hoạt động dạy học, giáo dục của nhà trường một cách linh hoạt, khoa học, hợp lý, đặc biệt là

thống nhất với kế hoạch mục tiêu chung của nhà trường; từ đó xác định các biện pháp, giải pháp cần thiết mà thực hiện kế hoạch một cách hiệu quả.

Các tổ/nhóm chuyên môn chủ động xây dựng kế hoạch giáo dục, đề xuất nội dung giáo dục/phân phối chương trình các môn học; góp ý hoàn thiện kế hoạch hoạt động giáo dục chung của nhà trường; xây dựng kế hoạch hoạt động của tổ chuyên môn; hướng dẫn giáo viên xây dựng kế hoạch dạy học, kế hoạch giáo dục cá nhân căn cứ trên các kế hoạch của nhà trường và của tổ; tổ trưởng chuyên môn thường xuyên kiểm tra việc thực hiện kế hoạch dạy học của GV trong tổ;

Các Phó Hiệu trưởng, TTCM căn cứ trên phạm vi công tác được Hiệu trưởng phân công phụ trách kiểm tra, giám sát, hướng dẫn các bộ phận có liên quan và cá nhân thực hiện nhiệm vụ, thực hiện kế hoạch giáo dục kịp thời, đúng tiến độ.

Kế hoạch giáo dục tuần của tất cả các cá nhân phải đăng tải lên hệ thống **Office 365** vào sáng thứ 2 hàng tuần theo mẫu chung của nhà trường và phải niêm yết ở bảng tổ.

Kế hoạch giáo dục năm học, tháng của tổ và kế hoạch giáo dục năm học của cá nhân được niêm yết ở bảng tổ sau khi BGH đã phê duyệt.

Kế hoạch bài dạy/giáo án theo bài/tuần của giáo viên phải triển khai đưa lên hệ thống Office 365 chậm nhất trước 20h00 chủ nhật hàng tuần và tổ trưởng chuyên môn phải phê duyệt trước 09h00 thứ 2 hàng tuần. Khi lên lớp nếu giáo viên có giáo án trên máy vi tích xách tay/Ipad đem theo thì không phải in kế hoạch bài dạy ra giấy.

Các báo cáo chủ yếu triển khai qua mail, zalo hoặc quan bản cứng theo mẫu.

2. Công tác kiểm tra

Thực hiện theo kế hoạch kiểm tra nội bộ của nhà trường trong năm học.

Công tác kiểm tra chuyên môn: Tổ trưởng chuyên môn thực hiện kiểm tra và báo cáo Hiệu trưởng định kỳ, sau mỗi học kỳ, năm học.

Công tác kiểm tra đánh giá các hoạt động giáo dục (HĐGDNGLL, giáo dục hướng nghiệp, các hoạt động tập thể, ngoại khóa, trải nghiệm thực tiễn, ...): Ban Giám Hiệu thường xuyên kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch giáo dục của các tổ và cá nhân.

Sau mỗi học kỳ, tổ chức họp rút kinh nghiệm, điều chỉnh bổ sung kế hoạch, nội dung và công tác tổ chức (nếu cần).

3. Cơ sở vật chất - kinh phí

Tiếp tục xin chủ trương xây dựng nhà đa chức năng, sân bóng. Sửa chữa hệ thống phòng học, phòng bộ môn, sân bãi; quy hoạch hệ thống vườn cây, tu sửa chăm sóc các bồn hoa, cây cảnh, tạo cảnh quan xanh - sạch - đẹp trong trường.

Tiếp tục bổ sung, hoàn thiện các thiết bị, đồ dùng dạy học trong lớp học, trong các phòng chức năng, đảm bảo cho việc đổi mới PPDH, thay SGK, đổi mới phương thức học tập cho học sinh, tạo điều kiện cho học sinh có cơ hội tiếp cận, cập nhật kiến thức, đáp ứng được việc tự học, tự nghiên cứu của mình.

4. Chế độ thông tin, báo cáo

Các tổ chuyên môn tổ chức sơ kết và báo cáo thực hiện kế hoạch giáo dục cho Hiệu trưởng theo định kỳ, sau mỗi tháng, học kỳ, năm học.

Nhà trường tổng hợp và báo cáo thực hiện kế hoạch giáo dục cho Sở Giáo dục và Đào tạo sau mỗi học kỳ và cuối năm học.

Trên đây là kế hoạch giáo dục 2021 – 2022 của trường THPT Nguyễn Chí Thanh; các tổ chức và cá nhân căn cứ kế hoạch này xây dựng kế hoạch giáo dục của tổ của cá nhân để thực hiện.

Nơi nhận:

- Chi bộ, Sở GD&ĐT (b/c)
- BGH nhà trường (chỉ đạo)
- CĐ, ĐTN (phối hợp)
- TCM, TVP (thực hiện)
- Lưu VT.

HIỆU TRƯỞNG

(Đã ký)

Trần Hữu Phước